

-----oOo-----

## Phần 1: Thực hành

Một shell script tốt phải tương tác với những người dùng. Có thể thực hiện điều này bằng cách:

- (1) Sử dụng đối dòng lệnh cho script khi muốn tương tác
- (2) Sử dụng câu lệnh echo và read để in ra màn hình và nhập vào các biến từ đầu nhắc lệnh
- (3) Ngoài ra, có thể cho phép người dùng tương tác thông qua giao diện người dùng sử dụng tiện ích hộp thoại: Information box, message box, yesno box, input box, menu box, ...

### Sử dụng tiện ích hộp thoại:

**Cú pháp:** *dialog --title "title content" --backtitle "backtitle content" --box options "box information"*

Trong đó:

*title* là tiêu đề hộp thoại

*backtitle* là tiêu đề màn hình giao diện

*box options* có thể là:

infobox {text} {height} {width}

msgbox {text} {height} {width}

yesno {text} {height} {width}

inputbox {text} {height} {width} [{init}]

textbox {file} {height} {width}

menu {text} {heightOfBox} {widthOfBox} {heightOfMenu} {tag1}

{item1} {tag2} {item2} ....

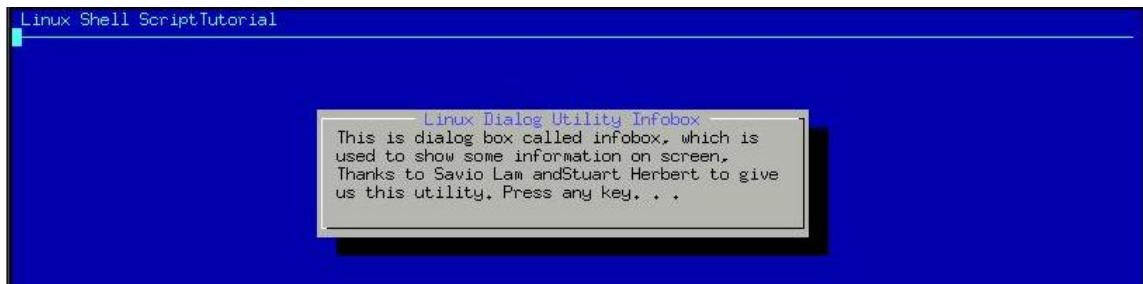
### Ví dụ 1: Information box

Tạo tệp tin *dial1.sh* với nội dung bên dưới:

```
#!/bin/bash
dialog --title "Linux Dialog Utility Infobox" --backtitle "Linux Shell Script Tutorial" --infobox "This is dialog box called infobox, which is used
```

to show some information on screen, Thanks to Savio Lam and Stuart Herbert to give us this utility. Press any key. . . " 7 50 ; read variable

Kết quả:



## Ví dụ 2: Message box

Tạo tệp tin *dial2.sh* với nội dung bên dưới:

```
#!/bin/bash
```

```
dialog --title "Linux Dialog Utility Msgbox" --backtitle "Linux Shell Script  
Tutorial" --msgbox "This is dialog box called msgbox, which is used  
to show some information on screen which has also Ok button, Thanks to  
Savio Lam and Stuart Herbert to give us this utility. Press any key. . ." 9 50
```

Kết quả:



## Ví dụ 3: Yesno box

Tạo tệp tin *dial3.sh* với nội dung bên dưới:

```
#!/bin/bash
```

```
dialog --title "Alert : Delete File" --backtitle "Linux Shell ScriptTutorial" --  
yesno "Do you want to delete '/usr/letters/jobapplication' file" 7 60
```

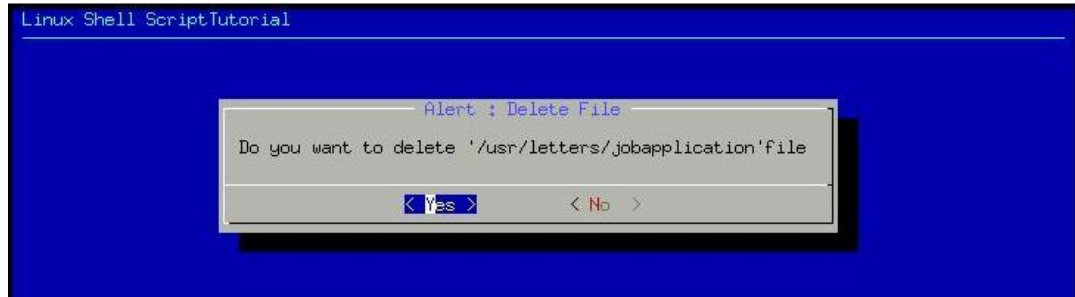
```
sel=$? # Lay ra exit status
```

```
case $sel in
```

```

0) echo "User select to delete file";;
1) echo "User select not to delete file";;
255) echo "Canceled by user by pressing [ESC] key";;
esac

```



#### Ví dụ 4:Input box

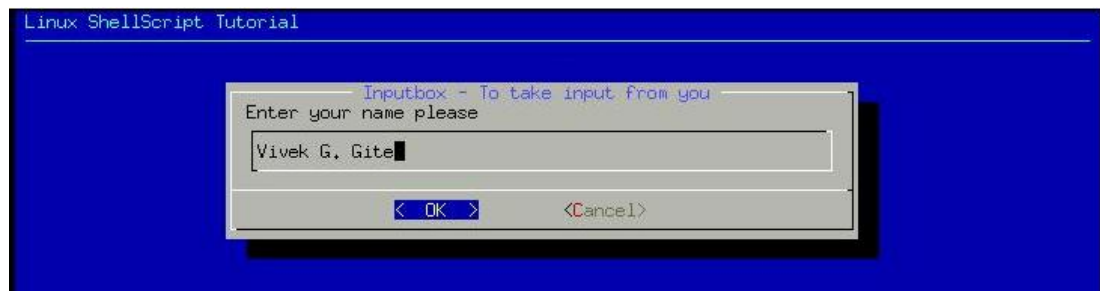
Tạo tệp tin *dial4.sh* với nội dung bên dưới:

```

dialog --title "Inputbox - To take input from you" --backtitle "Linux
ShellScript Tutorial" --inputbox "Enter your name please" 8 60 2>input.txt
sel=$?
name=`cat input.txt`
case $sel in
    0) echo "Hello $name" ;;
    1) echo "Cancel is Press" ;;
    255) echo "[ESCAPE] key pressed" ;;
esac
rm -f input.txt
# cau lenh 2>input.txt de dua gia tri nhap vao tep input.txt

```

Kết quả:



#### Ví dụ 5: Menu box

Tạo tệp tin *dial5.sh* với nội dung bên dưới:

```

dialog --title "Main
Menu" --backtitle "Linux Shell Script Tutorial" --menu "Move using [UP]
[DOWN],[Enter] to select" 15 50 3 Date/time "Shows Date and Time"

```

```
Calendar "To see calendar" Editor "To start vi editor" 2>input.txt
menuitem=`cat input.txt`
case $menuitem in
Date/time) date;;
Calendar) cal;;
Editor) vi;;
esac
rm -f input.txt
```

Kết quả:



## Phần 2: Thực hành

Bài 1: Sử dụng tiện ích **input box** cho phép người dùng nhập vào một số nguyên. Hiển thị kết quả đảo ngược của số nguyên đó bằng **information box**

Bài 2: Nhập vào tên thư mục bằng **input box**, kiểm tra thư mục đó đã tồn tại hay chưa, sử dụng **infor box** để in ra thông báo:

- “Thư mục đã tồn tại ” (nếu thư mục nhập vào đã tồn tại).
- “Thư mục không tồn tại ” (nếu thư mục nhập vào chưa tồn tại).

Thực hiện các thao tác tương ứng với lựa chọn của người dùng.

Bài 3: Tạo một **menu box** cho phép người dùng lựa chọn và thực hiện tạo menu theo lựa chọn vừa nhập:

- Lựa chọn 1: Hiển thị thư mục đang hiện hành
- Lựa chọn 2: Hiển thị tất cả nội dung của thư mục hiện hành
- Lựa chọn 3: Hiển thị các tiến trình đang hoạt động
- Lựa chọn 4: Tìm kiếm và hiển thị các tệp tin có tên bắt đầu bằng chuỗi abc trong thư mục hiện hành

Lựa chọn 5: Tìm kiếm và hiển thị các dòng có chứa chữ số trong thư mục  
hiện hành.

Lựa chọn 0: Thoát khỏi menu